

CÔNG TY CỔ PHẦN MIND BRAIN PHYSICAL ACTIVITY VIETNAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MIND BRAIN PHYSICAL ACTIVITY VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MIND BRAIN PHYSICAL ACTIVITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MBPA VINA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106958233

3. Ngày thành lập: 28/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 404 phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.8362446

Fax:

Email: Mbpavina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7810
2.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7.	Cơ sở lưu trú khác	5590
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560(Chính)
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Xuất bản phần mềm	5820
15.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

16.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
20.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
21.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	9633
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7820
24.	Bán buôn gạo	4631
25.	Giáo dục mầm non	8510
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Giáo dục tiểu học	8520
29.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy về tôn giáo; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
30.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830

32.	Đào tạo cao đẳng	8541
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
34.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;	9639
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
36.	Quảng cáo	7310
37.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ VĂN TRƯỜNG	Khu 6, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	161.370	1.613.700.000	16,30	131220960	
			Tổng số	161.370	1.613.700.000	16,30		
2	NGUYỄN VĂN TỔ	Xóm 1, Xã Sơn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	161.370	1.613.700.000	16,30	186118312	
			Tổng số	161.370	1.613.700.000	16,30		
3	VŨ ĐÌNH XUẤT	Thôn Lôì Khê, Xã Hồng Khê, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	505.890	5.058.900.000	51,10	142483940	
			Tổng số	505.890	5.058.900.000	51,10		
4	NGÔ THỊ THU TRANG	Số nhà 404, phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	161.370	1.613.700.000	16,30	012871014	
			Tổng số	161.370	1.613.700.000	16,30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGÔ THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 07/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012871014

Ngày cấp: 06/04/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 2, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 404 phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội